

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số:20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 3 - 2021

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Phạm Văn Tuyên

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 782/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “*Xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Lâm Ng**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 55/7, đường Thiện Ý, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1990.

Đăng ký HKTT: Thôn 2, xã Bình Th, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ liên lạc: Số 28, đường Hoa Lư, Phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

(*Anh Ng có mặt; chị T có đơn xin vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Lê Lâm Ng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:*

Anh Lê Lâm Ng và chị Nguyễn Thị Bích T đăng ký kết hôn năm 2019, tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số nhà 55/7, đường Thiện Ý, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc khoảng 10 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong công việc cũng như cuộc sống hàng ngày, mỗi người suy nghĩ và làm theo ý của mình. Hiện nay, Anh Ng sống tại thành phố Đ, chị T sống tại Bình Định, cuộc sống của ai nấy lo, không quan tâm đến nhau, nên Anh Ng có

nguyện vọng được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích T.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Anh Ng xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai của bị đơn chị Nguyễn Thị Bích T và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì:*

Chị T và Anh Ng đăng ký kết hôn vào năm 2019, tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 55/7, đường Thiện Ý, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là nhà của bố mẹ chồng. Cuộc sống chung hạnh phúc gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không tìm được tiền nói chung, không có sự đồng cảm, thấu hiểu nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý giải quyết ly hôn với anh Lê Lâm Ng.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì chị T có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt.

*Tại phiên tòa*, Anh Ng giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với chị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, chị T có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đ tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] *Về nội dung vụ án*: Anh Lê Lâm Ng và chị Nguyễn Thị Bích T kết hôn năm 2019, tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn cả hai sống tại số nhà 55/7, đường Thiện Ý, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong công việc cũng như cuộc sống hàng ngày; không có sự hòa hợp trong cuộc sống. Anh Ng yêu cầu ly hôn thì chị T cũng đồng ý và có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt; điều kiện hàn gắn tình cảm là khó có thể thực hiện, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho Anh Ng và chị T ly hôn

với nhau là phù hợp.

[3] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Cả hai xác định không có nên không xem xét.

[4] *Về án phí*: Anh Lê Lâm Ng phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 54 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Xin ly hôn*” của anh Lê Lâm Ng. Anh Lê Lâm Ng và chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với nhau.

**2.** Về án phí: Anh Lê Lâm Ng phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) Anh Ng đã tạm nộp theo biên lai thu số 0003411 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Anh Ng đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Anh Ng có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

#### ***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh;
- VKS T.P Đ;
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- UBND Phường D - Đ - Lâm Đồng;
- Lưu HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huyền**

